

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HNGĐ-ST

Ngày 30/9/2020

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Quy

2. Ông Đào Xuân Tím

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Bảy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14/9/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Trung K, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn M, xã K, huyện T, tỉnh Hải Dương; có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã K, huyện T, tỉnh Hải Dương; nơi ở: Thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn anh Trần Trung K trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được

đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện T, tỉnh Hải Dương vào ngày 23/4/2018. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận được gần một năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp, thường xảy ra cãi vã. Hai bên cũng đã cố gắng và hai bên gia đình đã can thiệp nhưng hai bên vẫn không kiềm chế được nổi bức xúc mỗi khi cùng chung sống. Anh chị đã ly thân nhau từ tháng 5/2019 đến nay. Nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ. Anh đề nghị được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Có 01 con chung là Trần Tuệ Th, sinh ngày 15/02/2019. Cháu đang ở với chị H. Do cháu còn nhỏ, anh đồng ý để chị H nuôi cháu, anh sẽ có trách nhiệm với cháu. Nếu chị H không nuôi thì anh xin nuôi và tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Về hoàn cảnh kết hôn như anh K trình bày. Ngay sau ngày cưới, anh K không còn như trước, anh thường xuyên đánh đập, quát mắng chửi bới thóa mạ chị từ những chuyện nhỏ nhất, không muốn hiểu chị, bắt chị phải phục tùng. Anh K thường xuyên tụ tập bạn bè, đồng nghiệp uống rượu qua đêm, mắng nhiếc chị, không quan tâm, không gọi điện khi anh đi uống rượu, chị có gọi hàng chục cuộc cũng không nghe máy, mỗi lần đánh đập chị xong đều xin lỗi. Mẹ chồng chị luôn tìm cách giấu diếm để không mang tiếng cho con. Sang hàng xóm láng giềng, bà đổ hết những khoản vay nợ của anh với đồng nghiệp là do chị. Chị hoàn toàn không có hạnh phúc những ngày tháng sống chung. Vì chị 29 tuổi kết hôn nên chị đã lên kế hoạch sinh con luôn. Trong suốt quá trình mang bầu, anh K đánh chị tổng cộng 5 lần. Khi chị sinh con, mẹ chồng nói chăm sóc chị nhưng khi chị sinh, cháu khóc rất dữ, bà thường xuyên bỏ bê mẹ con chị ở nhà một mình đi tập văn nghệ và đi buôn. Anh K đi làm từ 6 giờ sáng đến 7 giờ tối mới có mặt ở nhà. Đã nhiều lần, chị bị mẹ chồng, chồng, mợ, các em của chồng vu vạ, chửi bới. Bố mẹ chị đã giàn hòa rất nhiều lần. Anh K cứ vài hôm đánh, chửi, dọa đuổi chị về nhà đẻ, lại xuống đón làm hòa rồi lại tiếp tục đánh chị. Về con chung: Có 01 con chung là Trần Tuệ Th, sinh ngày 15/02/2019. Cháu đang ở với chị. Khi ly thân, chị mang con theo bị mẹ chồng và anh K giữ lại và vu cho chị bỏ con. Sau hai ngày thì đem trả con cho chị. Chị xin nhận nuôi cháu vì cháu là gái, mặt khác chị tốt nghiệp cử nhân ngoại ngữ, kinh tế, luật nên đủ điều kiện về mặt tri thức để nuôi dạy cháu thành người có ích cho xã hội. Chị yêu cầu cấp dưỡng với mức tối thiểu là 3.000.000 đồng vì hiện giờ kinh tế đồng tiền trượt giá.

Ngày 23/6/2020, Tòa án tổ chức phiên hòa giải. Tại phiên hòa giải, anh K và chị H, nhất trí ly hôn. Về con chung, anh chị thỏa thuận để chị H trực tiếp nuôi con, hàng tháng anh K cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H là 3.000.000 đồng/tháng. Về tài sản, vay nợ chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngày 25/6/2020, anh K có đơn đề nghị xin thay đổi sự thỏa thuận vào

ngày 23/6/2020. Cụ thể, anh xác định mức cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng là cao so với thu nhập của anh, anh không nhất trí mức cấp dưỡng này. Anh đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết về mức cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa: Anh K đề nghị xin được ly hôn, anh K đồng ý để chị H trực tiếp nuôi con và tự nguyện hàng tháng cấp dưỡng nuôi con chung là 2.500.000 đồng/tháng. Chị H nhất trí ly hôn, chị H xin được nuôi con chung và yêu cầu anh K hàng tháng cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng thủ tục tố tụng; nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân, xử cho anh K được ly hôn anh K. Về con chung: Giao cháu là Trần Tuệ Th, sinh ngày 15/02/2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị H là 2.500.000 đồng/tháng, kể từ tháng 9/2020 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Về án phí, buộc anh K phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Trần Trung K và chị Nguyễn Thị H kết hôn vào năm 2018, việc kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định, được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh chị đã sống ly thân. Anh K xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị xin được ly hôn, chị H nhất trí. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh K và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Trần Trung K xin được ly hôn chị Nguyễn Thị H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung, anh K chị H có 01 con chung là Trần Tuệ Th, sinh ngày 15/02/2019, hiện đang ở với chị H. Chị H xin được trực tiếp nuôi cháu, anh K nhất trí. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển ổn định của cháu Th, Tòa án giao cháu Th cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về việc cấp dưỡng nuôi con, theo quy định, người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H yêu cầu anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 3.000.000 đồng/tháng, anh K không nhất trí. Anh K tự nguyện hàng tháng cấp dưỡng nuôi con chung là 2.500.000 đồng/tháng, trường hợp chị H không nhất trí, anh đề nghị giải quyết theo pháp luật. Xét anh K đang làm tại Công ty TNHH may mặc MAKALOT VN theo hợp đồng lao động đang hưởng mức lương 6.860.000 đồng/tháng từ tháng 01/2020. Anh K và chị H đều có nghĩa vụ và trách nhiệm nuôi con. Việc chị H yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng là chưa phù hợp với điều kiện và mức sống trung bình hiện nay, cũng không phù hợp với thu nhập của anh K. Vì vậy, Tòa án chấp nhận sự tự nguyện của anh K cấp dưỡng nuôi con chung, hàng tháng là 2.500.000 đồng/tháng, kể từ tháng 9/2020 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh Trần Trung K và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án phải giải quyết nên Tòa án không xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh K có đơn yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và phải chịu án phí về việc hàng tháng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho anh Trần Trung K được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Giao cháu là Trần Tuệ Th, sinh ngày 15/02/2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Hàng tháng anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị H là 2.500.000 đồng/tháng, kể từ tháng 9/2020 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí: Anh Trần Trung K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2018/0001457 ngày 29/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Anh Trần Trung K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Anh K phải nộp 300.000 đồng án phí về việc cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sơn